

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 26-4-2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Đăng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Cảnh.

2. Ông Phạm Quốc Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bình Nguyên, Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2025 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 101/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Dương Thị Băng T, sinh năm: 2000.

Địa chỉ: ấp Mỹ An, xã M, huyện G, tỉnh B.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Minh L, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: ấp Long Thị, xã P, huyện G, tỉnh B.

Tại phiên tòa, ông L, bà T vắng mặt (bà T có yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Dương Thị Băng T trình bày:

Bà và ông Trần Minh L chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Long, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre vào ngày 24/12/2018. Bà và ông L chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Bà và ông L đã cố gắng duy trì mối quan hệ vợ chồng, hàn gắn gia đình nhưng không có kết quả. Bà và ông L đã sống ly thân từ khoảng hơn 01 năm nay, không có thời gian đoàn tụ. Do bà xác định tình cảm vợ

chồng không thể hàn gắn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông L.

Về con chung: trong quá trình chung sống, bà và ông L có 02 con chung là Trần Dương Minh Thiện, sinh ngày 08/7/2018 và Trần Dương Hoài An, sinh ngày 21/9/2021. Hiện đang sống với ông L. Bà đồng ý giao 02 con chung cho ông L tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: bà T khai không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông L đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của ông L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre phát biểu ý kiến như sau:

1. Về tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị Băng T, cụ thể:

- Về hôn nhân: bà Dương Thị Băng T được ly hôn với ông Trần Minh L.

- Về con chung: Giao con chung là Trần Dương Minh Thiện, sinh ngày 08/7/2018 và Trần Dương Hoài An, sinh ngày 21/9/2021 cho ông L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi thành niên.

Ông L không có ý kiến, yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Vì lợi ích của con chung, bà T, ông L có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

Bà Dương Thị Băng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của một, cả hai bên hoặc của cá nhân, cơ quan tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: bà T khai không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: bà Dương Thị Băng T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; ông Trần Minh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà T và ông L.

[2] *Về nội dung vụ án*:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: bà T và ông L chung sống trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Long, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre vào ngày 24/12/2018 nên quan hệ hôn nhân của ông, bà được coi là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, bà T cho rằng trong quá trình chung sống thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Do bà T nhận thấy không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng nên bà có yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông L.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo các phiên hòa giải với mục đích là hòa giải cho bà T và ông L đoàn tụ nhưng ông L đều vắng mặt. Như vậy, tuy biết ly hôn là chấm dứt quan hệ hôn nhân nhưng ông L đã không tham gia, không cùng cải thiện tình trạng hôn nhân của bà T và ông L. Mặc khác, bà T và ông L đã sống ly thân với nhau từ hơn 01 năm nay, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau như vợ như chồng, không có thời gian đoàn tụ. Điều này chứng tỏ, tình trạng hôn nhân của bà T và ông L đã trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà T là có căn cứ và phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] *Về con chung*: bà T và ông L có 02 con chung là Trần Dương Minh Thiện, sinh ngày 08/7/2018 và Trần Dương Hoài An, sinh ngày 21/9/2021. Qua lời trình bày của bà T cũng như biên bản xác minh tại địa phương. Xét thấy: từ khi bà T và ông L sống ly thân cho đến nay, ông L là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Minh Thiện và cháu Hoài An, ông L vẫn đảm bảo tốt quyền và lợi ích của con. Ông L cũng không có ý kiến đối với yêu cầu của bà T về việc nuôi con chung sau khi ly hôn. Do đó, để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống của con chung nên giao cháu Minh Thiện và cháu Hoài An cho ông L được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình thì sau khi ly hôn “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, ông L cũng không có ý kiến yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: bà T khai không có.

[2.4] *Về án phí*: bà T phải phải chịu án phí hôn nhân và gia đình là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

[3] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Băng T. Bà Dương Thị Băng T được ly hôn với ông Trần Minh L.

2. *Về con chung*: ghi nhận bà Dương Thị Băng T và ông Trần Minh L có 02 con chung là Trần Dương Minh Thiện, sinh ngày 08/7/2018 và Trần Dương Hoài An, sinh ngày 21/9/2021.

Giao con chung cháu Minh Thiện và cháu Hoài An cho ông L được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi.

Ông Trần Minh L không có ý kiến, yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: bà T khai không có.

4. *Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm*: bà Dương Thị Băng T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0007704 ngày 04 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre; bà T đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo đối với bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã Phước Long;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Đăng